TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST- DS	Cái Bè, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 228/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KL**

Địa chỉ : 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG.

Đại diện theo pháp luật: Ông **TRẦN NGỌC M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **LÊ HOÀNG M** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn* **:** Chị **NGUYỄN THỊ THU N**, Sinh năm 2002

Địa chỉ: Số 433A, tổ 22, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu N thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền nợ tính đến ngày 07/5/2024 là 775.006.329 đồng (trong đó số tiền nợ vay gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 60.340.487 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 1.938.872 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng thứ nhất là 81.152.657 đồng, nợ lãi phát sinh của

thẻ tín dụng thứ nhất là 22.557.514 đồng, phí phạt chậm trả của thẻ tín dụng thứ nhất là 4.242.761 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng thứ hai là 3.271.324 đồng, nợ lãi phát sinh của thẻ tín dụng thứ hai là 452.756 đồng, phí phạt chậm trả của thẻ tín dụng thứ hai là 1.049.958 đồng), đồng thời tiếp tục trả tiền lãi suất + phí phạt phát sinh trên phần nợ gốc từ ngày 08/5/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại: hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 153/22/HĐHM/2203-9447 ngày 12/7/2022, hợp đồng tín dụng từng lần số: 128/23/HĐTD/2203-9447 ngày 13/7/2023, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 128/23/KUNN ngày 13/7/2023 và giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KLB ngày 12/7/2022 mà các bên đã ký kết. Thời hạn trả hạn chót vào ngày 08/7/2024.

Trường hợp phía chị Nguyễn Thị Thu N không thực hiện hoặc thực hiện trả không đầy đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL thì phía Ngân hàng thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 153/22/HĐTC-BĐS/2203-9447 ngày 12/7/2022 mà các bên đã xác lập để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Về án phí:

+ Chị Lê Thị Thu N tự nguyện chịu 17.500.126 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 17.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015238 ngày 19/4/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN TRUNG TÍNH